

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	Trang
1	PHẦN I: MỞ ĐẦU	1
2	PHẦN II: NỘI DUNG 1. Thời gian thực hiện 2. Đánh giá thực trạng	3
3	PHẦN III: GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 1. Căn cứ thực hiện	7
4	2. Nội dung, giải pháp và cách thức thực hiện 2.1. Nội dung, phương pháp	7
5	2.2. Giải pháp thực hiện 2.2.1. <i>Hướng dẫn học sinh phương pháp, kỹ năng học để làm tốt phần nghị luận về đoạn thơ (bài thơ).</i>	7
6	2.2.2. <i>Hướng dẫn học sinh ôn tập theo quy trình từng bước, từng cấp độ kết hợp một số kiểu dạng “công thức”.</i>	9
7	2.2.3. <i>Luyện đề theo từng mức độ và bám sát mẫu đề của Sở, kết hợp chấm chữa bài cho học sinh bằng ứng dụng Webcam</i>	15
8	2.2.4. <i>Ứng dụng Padlet tạo kho tư liệu cho học sinh tham khảo.</i>	18
9	Phần IV. KẾT LUẬN	21
10	1. Kết quả đạt được	21
11	2. Phạm vi áp dụng	23
12	3. Vận dụng vào thực tiễn	23
13	4. Thời gian thực hiện	23
14	5. Kiến nghị, đề xuất	23

DANH MỤC VIẾT TẮT

1	THCS	Trung học cơ sở
2	THPT	Trung học phổ thông
3	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
4	HS	Học sinh
5	HCST	Hoàn cảnh sáng tác
6	BPTT	Biện pháp tu từ
7	NĐ	Nhan đề
8	t/g	Tác giả
9	NT	Nghệ thuật
10	CNTT	Công nghệ thông tin
11	SGK	Sách giáo khoa
12	NXB GD	Nhà xuất bản Giáo dục

PHẦN I: MỞ ĐẦU

Tác phẩm văn học là những đứa con tinh thần của nhà thơ, nhà văn. Họ gửi gắm trong đó tất cả những tâm tư, tình cảm và cả những trăn trở, những nỗi niềm của mình về con người và cuộc sống và đến lượt mình trong quá trình tiếp nhận, bạn đọc sẽ đồng sáng tạo với tác giả để các sáng tạo nghệ thuật ấy càng trở nên đẹp hơn, có sức lan toả hơn. Điều đó phụ thuộc rất lớn vào quá trình phân tích và cảm thụ tác phẩm. Nghị luận về thơ là kiểu bài thuộc nhóm nghị luận văn chương. Mục đích của kiểu bài này là qua việc tìm hiểu các tín hiệu nghệ thuật (như hình ảnh, ngôn ngữ, nhịp điệu...) nhận xét, đánh giá được giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ ấy. Tìm hiểu, phân tích thơ là một việc khó, đánh giá thơ lại càng khó và phức tạp hơn, bởi lẽ thơ là sản phẩm của cảm xúc, trí tưởng tượng mang dấu ấn cá nhân. Quá trình tiếp nhận thơ ca cũng đồng thời là quá trình tiếp nhận mang tính chất chủ quan sâu sắc. Bài nghị luận vì thế mà cần có sự kết hợp giữa việc trình bày hiểu biết về những “dấu ấn cá nhân” của tác giả, đồng thời phải nói lên được những cảm nhận, đánh giá chủ quan của bản thân người viết.

Môn Ngữ Văn là một trong ba môn học mà Bộ GD&ĐT quy định chọn để đánh giá năng lực thi vào 10 của học sinh và được nhân điểm hệ số hai. Kết quả thi vào 10 THPT có vị trí và ý nghĩa quan trọng. Nó đánh dấu một chặng đường mới đối với các em học sinh; là điều kiện để các em bước vào bậc học cao hơn từ THCS sang THPT; là sản phẩm kết quả đầu ra của mỗi nhà trường, mỗi thầy cô giáo; là niềm tin, sự kỳ vọng của các bậc phụ huynh và nhân dân.

Tuy nhiên, trong những năm qua, chất lượng thi vào 10 của các trường THCS trên địa bàn huyện Nghĩa Hành chưa cao, so với các huyện trong tỉnh. Trong đó, môn Ngữ văn có kết quả còn thấp, chưa ổn định.

Qua quá trình dạy học và đi chấm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, tôi nhận thấy, nếu đề thi phân tự luận rơi vào phân tích, cảm thụ thơ thì hầu hết học sinh bị mất điểm phần này. Mà đây lại là phần kiến thức trọng tâm của chương trình Ngữ văn lớp 9, chiếm 50% số điểm trong cấu trúc đề thi vào 10. Đồng nghiệp – cũng như

=====

tôi còn rất nhiều băn khoăn, trăn trở, khi đọc những bài viết của các em cảm nhận về đoạn thơ, bài thơ. Học sinh còn vụng về trong cách dùng từ, đặt câu, dựng đoạn; cách khai thác nội dung, nghệ thuật thơ, hành văn chưa mạch lạc, chưa chặt chẽ, còn sơ sài, suy diễn chung chung, vừa thừa vừa thiếu, có khi xa đề, lạc đề, không biết xây dựng luận điểm... Là giáo viên dạy Ngữ văn, tôi thực sự lo lắng về thực trạng này. Trong chương trình Ngữ văn lớp 6-7-8, các em đã tiếp cận với số lượng văn bản thơ không nhỏ xong không có thời lượng cho thực hành, chủ yếu được giáo viên lồng ghép trong các bài giảng văn bản. Vì vậy, nhận thức về kiến thức tạo lập văn bản rất mờ nhạt, học sinh chưa hiểu được khái niệm kiểu bài, thể loại, chưa định hình việc tạo lập văn bản nghị luận thơ là gì. Đến Ngữ văn 9, số tiết dành cho thực hành viết nghị luận về thơ rất khiêm tốn (1 tiết), luyện nói (2 tiết). Số tiết học giảng văn bản thơ tới 19 tiết, chênh lệch lí luận và thực hành rất lớn. Do vậy, học sinh khó nắm bắt được kĩ năng viết nghị luận về đoạn thơ, bài thơ đồng nghĩa hiệu quả viết bài dạng tập làm văn này không cao. Hiện tại, chưa có nhiều tài liệu chính thống, nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này, nhà trường, giáo viên còn lúng túng, khó khăn giải quyết, khắc phục hạn chế của học sinh khi làm dạng văn này.

Vì vậy, để nâng cao hiệu quả giảng dạy ở bộ môn Ngữ văn trong nhà trường đặc biệt ôn thi vào lớp 10 THPT, giáo viên cần đặc biệt chú trọng hơn nữa trong việc rèn luyện kĩ năng viết văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Từ những kinh nghiệm góp nhặt trong quá trình dạy học và ôn thi vào 10 môn Ngữ văn 9, tôi chọn và đưa ra một số giải pháp mà mình đã làm trong thực tế. Giải pháp đã được thử nghiệm và có kết quả khá ổn, chính vì vậy tôi xin mạnh dạn chia sẻ kinh nghiệm qua sáng kiến: **“Nâng cao hiệu quả viết bài văn nghị luận về thơ cho học sinh ôn thi vào 10 ở trường THCS”**.

PHẦN II: NỘI DUNG

1. Thời gian thực hiện

Sáng kiến được thực hiện trong năm học 2021-2022 và tiếp tục thực hiện cho những năm học tiếp theo.

2. Đánh giá thực trạng

a. Kết quả đạt được

Luận ngữ viết: “Biết mà học không bằng thích mà học, thích mà học không bằng say mà học”. Vậy niềm yêu thích say mê chính là động lực thúc đẩy, nuôi dưỡng sự cố gắng, nỗ lực học tập không ngừng của mỗi người. Vì thế, với vai trò tổ chức, hướng dẫn và điều khiển quá trình học tập của học sinh, hơn ai hết việc phải tìm ra nhiều biện pháp để phát huy cao nhất tính tích cực, sáng tạo của người học, gây niềm hứng thú say mê học tập ở các em chính là nhiệm vụ quan trọng đối với mỗi người giáo viên. “Người thầy vĩ đại là người thầy biết truyền cảm hứng”. Nắm bắt được điều đó, ngay sau khi đổi mới chương trình giáo dục phổ thông được ban hành, ngành giáo dục, các sở ban ngành cũng như với mỗi giáo viên đã nhận thức được nhiệm vụ và vai trò to lớn của mình trong công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục dựa trên các trục xuyên suốt nhằm phát huy năng lực học sinh. Trong quá trình thực hiện, tôi nhận thấy được những ưu điểm và kết quả đạt được như sau:

Thứ nhất là giáo viên dễ dàng hơn trong việc áp dụng những phương pháp dạy học tích cực trong việc triển khai các đơn vị kiến thức. Ứng dụng công nghệ thông tin sẽ làm cho tiết học trở nên hấp dẫn, cuốn hút học sinh hơn.

Thứ hai là học sinh được thực hành, luyện tập nhiều hơn. Việc luyện tập không chỉ thực hiện trên lớp mà còn có thể luyện tập áp dụng kiến thức, mở rộng, liên hệ trong cuộc sống đời thường. Mặt khác, việc luyện tập mang tính liên tục và có hệ thống.

Thứ ba là qua cách thức tổ chức tiết học bằng các phương pháp làm việc nhóm thì học sinh sẽ tạo được mối liên hệ giữa các thành viên trong nhóm và trong lớp, đồng thời khả năng hợp tác giải quyết vấn đề sẽ được nâng cao.

=====

Thứ tư là nhà trường đều trang bị tương đối đầy đủ về tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học hiện đại như máy tính có kết nối Internet, máy chiếu, loa, bảng nhóm... tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học và dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Thứ năm là học sinh ở địa phương hầu hết là con em có bố mẹ làm nông nghiệp và công nhân, cuộc sống còn khó khăn, vất vả nên bản thân các em cũng tự ý thức được con đường học tập là con đường duy nhất để thoát nghèo và có tương lai vững chắc nên ngay từ đầu năm lớp 9 các em đã xác định được mục tiêu rõ ràng để cố gắng thi đỗ vào THPT.

b.Những mặt còn hạn chế

- Môn Ngữ Văn là một trong ba môn học mà Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định chọn để đánh giá năng lực thi vào 10 của học sinh và được nhân điểm hệ số 2. Kết quả thi vào 10 THPT có vị trí và ý nghĩa quan trọng, nó đánh dấu một chặng đường mới đối với các em học sinh; là điều kiện để các em bước vào bậc học cao hơn từ THCS sang THPT, là sản phẩm kết quả đầu ra của mỗi nhà trường, mỗi thầy cô giáo; là niềm tin, sự kỳ vọng của các bậc phụ huynh và nhân dân.

- Tuy nhiên, trong những năm qua chất lượng thi vào 10 của đơn vị tôi giảng dạy còn chưa cao, thường đứng vị trí gần cuối so với các huyện khác. Trong đó, môn Ngữ văn có kết quả còn thấp, chưa ổn định.

- Trong quá trình giảng dạy và ôn thi cho các em, tôi nhận thấy nhiều em chưa biết xác định đề đúng hướng, làm bài thường sa vào diễn xuôi, chưa biết nhận diện các đặc trưng của thơ về mạch cảm xúc, hình ảnh thơ, biện pháp nghệ thuật, chưa biết nhận xét, đánh giá khi viết khiến bài viết chưa sâu. Trong khi đó, số tiết dạy và luyện tập trong chương trình quá ít (3 tiết) nên nhiều em chưa luyện tập nhiều. Tài liệu tham khảo nhiều những hướng dẫn cụ thể về các dạng đề lại chưa có. Thực tế kiểu bài này thường có trong các kỳ thi từ khảo sát học kỳ cho đến kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, thi vào THPT. Từ những nhược điểm, hạn chế của phương pháp dạy học cũ mà chất lượng dạy và học chưa được tốt, đặc biệt là những học sinh trung

=====

bình, yếu, kém. Hơn thế nữa, trong giai đoạn hiện nay, với những yêu cầu ngày càng cao, giáo viên phải tích hợp phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực mới nâng cao được chất lượng dạy học.

c. Nguyên nhân đạt được và nguyên nhân hạn chế

*** Nguyên nhân đạt được**

- Ngay từ khi chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thông qua và tiếp cận, ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, xây dựng kế hoạch cụ thể đến từng giáo viên để ai cũng được tiếp cận, bồi dưỡng, thực hành phát triển tay nghề qua các đợt thi đua hội giảng, luyện giảng trong năm. Đặc biệt, tổ chuyên môn luôn chú trọng đổi mới phương pháp, dự giờ rút kinh nghiệm, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ để xây dựng đội ngũ kế cận lâu dài. Tổ chức nhiều chuyên đề thảo luận cùng trao đổi trong tổ hàng tuần để mỗi giáo viên tự trang bị cho mình nhiều kinh nghiệm quý báu không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả giờ dạy, nâng cao hơn nữa năng lực chuyên môn của từng giáo viên.

- Học sinh tích cực trong học tập và chủ động, hứng thú trong việc tìm hiểu kiến thức mới.

- Được sự quan tâm về đầu tư và phát triển giáo dục của Đảng và nhà nước ta rất lớn, tạo điều kiện cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, lực lượng giáo viên đầy đủ phục vụ tốt cho việc học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đội ngũ giáo viên bộ môn nhiệt tình trong công tác giảng dạy.

- Được sự hỗ trợ nhiệt tình của các giáo viên cùng bộ môn và các đồng nghiệp trong nhà trường.

*** Nguyên nhân hạn chế**

- Đối với người dạy

+ Phương pháp giảng dạy chưa thực sự phù hợp với một bộ phận không nhỏ học sinh yếu kém dẫn đến chất lượng chưa cao.

+ Do điều kiện khách quan nên việc sử dụng đồ dùng dạy học, phương pháp trực quan vào tiết học hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng tiếp thu bài của học sinh.

+ Một số giáo viên chưa thực sự tâm huyết với nghề, chưa khơi gợi được mạch nguồn cảm xúc ẩn sau mỗi trái tim người học.

+ Giáo viên truyền đạt chưa cặn kẽ.

- *Đối với học sinh*

+ Qua tìm hiểu nguyên nhân, tôi nhận thấy rằng do học sinh có một đặc tính tâm lý là nhanh nhớ nhưng chóng quên. Có khi ngay tại lớp các em nhớ cách làm bài nhưng sau vài ngày kiểm tra lại các em đã quên gần hết (nếu các em không được ôn luyện thường xuyên).

+ Qua một số bài kiểm tra định kì, mỗi bài, một câu nghị luận xã hội chiếm khoảng 30% bài viết chỉ đủ để các em tiếp cận và làm quen với cách làm bài chứ chưa thể đạt đến độ thuần thục, nhuần nhuyễn được.

+ Do học sinh chưa nắm vững các phương pháp, chưa vận dụng kỹ năng viết bài một cách thành thạo, linh hoạt, sáng tạo vào từng bài tập cụ thể.

Với vai trò là một giáo viên giảng dạy môn Ngữ Văn, tôi luôn trăn trở, làm thế nào để nâng cao chất lượng thi vào 10. Việc tìm ra những biện pháp phù hợp với học sinh để các em có kết quả thi tốt là việc làm rất cần thiết. Từ những trăn trở đó, tôi luôn cố gắng học hỏi, tìm hiểu, đổi mới phương pháp dạy học để giúp học sinh tích cực, chủ động trong việc tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng làm bài.

PHẦN III: GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Căn cứ thực hiện

- Căn cứ vào mục tiêu giáo dục là: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học với 4 mục tiêu cơ bản:
 - + Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo ở học sinh;
 - + Bồi dưỡng phương pháp tự học;
 - + Rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;
 - + Tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh.
- Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2021 - 2022.
- Căn cứ vào thực trạng dạy và học ở trường THCS nói chung và THCS Phạm Văn Đồng nói riêng.
- Căn cứ vào công văn 186 SGDDĐT- GDTrH, ngày 10/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về nội dung và cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Vì vậy, để nâng cao hiệu quả giảng dạy ở bộ môn Ngữ văn trong nhà trường đặc biệt ôn thi vào lớp 10 THPT, giáo viên cần đặc biệt chú trọng hơn nữa trong việc rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận về thơ theo chuẩn kiến thức và kỹ năng.

2. Nội dung, giải pháp và cách thức thực hiện

2.1. Nội dung, phương pháp

*** Nội dung:**

Trong phạm vi sáng kiến, tôi tập trung rèn kỹ năng làm bài văn nghị luận đoạn thơ, bài thơ Ngữ văn 9.

*** Phương pháp**

Sáng kiến sử dụng các phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp khảo sát, sử dụng và phân tích số liệu;
- Phương pháp thực nghiệm;
- Phương pháp kiểm tra đánh giá...

2.2. Giải pháp thực hiện

2.2.1. Hướng dẫn học sinh phương pháp, kỹ năng học để làm tốt phần nghị luận về đoạn thơ (bài thơ).

Trước khi dạy, tôi hướng dẫn học sinh thực hiện các bước sau để nắm vững nội dung tác phẩm thơ:

* **Bước 1:** Phải học thuộc lòng thơ, nắm được đặc sắc nghệ thuật, nội dung ý nghĩa cơ bản của bài thơ.

- Nắm chắc nội dung toàn tác phẩm:

+ Nắm vững về tác giả, tác phẩm: Để biết mình đã nắm chắc tác phẩm hay chưa, em hãy tự trả lời các câu hỏi sau. *Tác phẩm này do ai sáng tác? Trong hoàn cảnh nào? Đề tài và chủ đề của tác phẩm? Các thủ pháp nghệ thuật chủ đạo trong tác phẩm này là gì? v.v*

+ Chia bố cục, nội dung từng phần của bài thơ, tự suy xem bài thơ đó phân tích theo kiểu bỏ dọc hay bỏ ngang.

+ Lập dàn ý và sơ đồ tư duy nội dung kiến thức từng tác phẩm thơ.

* **Bước 2:** Nắm cách thức, phương pháp phân tích, cảm thụ thơ.

* **Bước 3:** Thực hành, luyện đề chăm chỉ, tích cực và kịp thời ngay sau mỗi bài học.

- Mỗi tác phẩm thơ cần phải ôn tập liên tục, thường xuyên, không để ngắt quãng thời gian quá lâu.

- Đọc các bài viết tham khảo (trên mạng, sách tham khảo, bài viết của bạn...)

* **Bước 4:** Vận dụng một số phương pháp học tập sau trong quá trình ôn:

+ *Phương pháp 1: Mưa dầm thấm lâu.*

Đây là PP đòi hỏi học sinh sự chăm chỉ và thực hiện kỉ luật bản thân. Học thường xuyên theo phương châm đúng, đủ, đều. Các em đọc đi đọc lại nhiều lần nội dung kiến thức bài đã được học chắc chắn sẽ đạt hiệu quả. Vì trong quá trình đọc các em sẽ lĩnh hội được kiến thức có trong bài.

+ *Phương pháp 2: Vẽ sơ đồ tư duy và lập dàn ý để hệ thống và nắm chắc kiến thức cơ bản.*

Sau mỗi bài học, các em hệ thống lại kiến thức đã học thành một sơ đồ tư duy ngắn gọn. Rồi trên cơ sở đó các em lập thành dàn ý. Thực chất đây là PP lọc ý rồi sắp xếp theo từng ý lớn, ý nhỏ. Cách này giúp các em ghi nhớ kiến thức nhanh và lâu hơn.

+ *Phương pháp 3: Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.*

Trong quá trình học, các em luôn phải tự đặt ra thắc mắc với các câu hỏi “tại sao”, “như thế nào” rồi tự trả lời câu hỏi trong đầu hoặc ghi chép ra giấy. Với PP này, các em có thể học mọi lúc, mọi nơi. Tôi thường hướng dẫn các em, hôm nào trên lớp có giờ học Ngữ văn thì buổi tối trước khi đi ngủ các em tự đặt câu hỏi rồi tự trả lời về nội dung kiến thức bài học hôm đó cô giáo dạy để tự ôn tập, củng cố kiến thức.

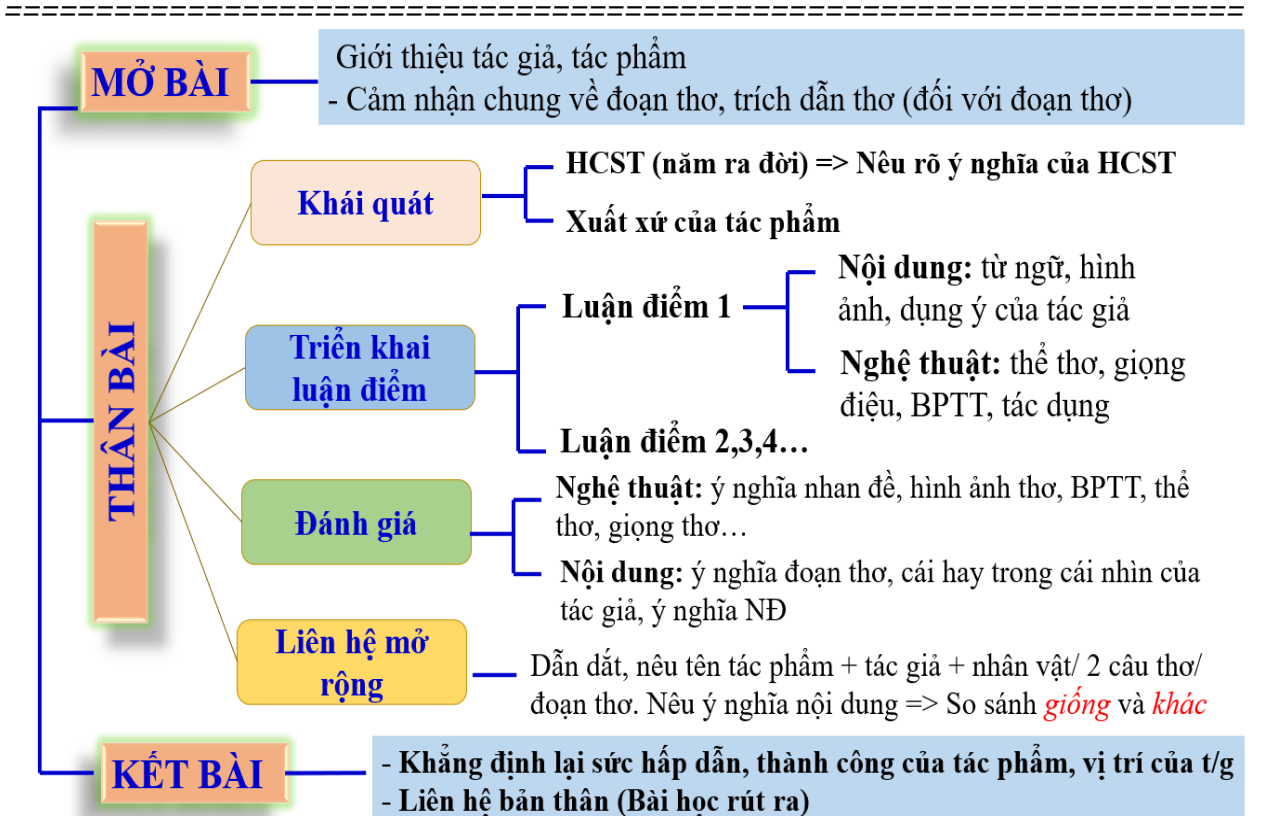
+ *Phương pháp 4: Thực hành, làm đề ôn luyện.*

“Văn ôn, võ luyện”, muốn nắm vững kiến thức, muốn có kết quả cao khi đi thi thì phải ôn luyện nhiều. Sau mỗi bài học, tôi đều có đề cho học sinh luyện tập cả trên lớp và ở nhà để nâng cao tính tự lập, tự giác, tự học của học sinh.

2.2.2. Hướng dẫn học sinh ôn tập theo quy trình từng bước, từng cấp độ kết hợp một số kiểu dạng “công thức”.

a. Hướng dẫn học sinh cách làm bài văn nghị luận về đoạn thơ (bài thơ) theo công thức đơn giản, dễ hiểu nhất.

Bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ có bố cục mạch lạc theo ba phần theo ghi nhớ trong sách giáo khoa các em cần nắm vững một cách khái quát bố cục đó để triển khai dàn ý chi tiết một cách đúng hướng và đủ nội dung. Khi học sinh biết cách tìm ý và thuộc lòng bố cục chung bài văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ, tôi đưa về dạng “mô hình” (công thức) dàn bài như sau:



* Mô hình viết mở bài trực tiếp

* Mở bài trực tiếp:

Tác giả → **tác phẩm** → **Nếu đề yêu cầu phân tích đoạn thơ thì giới thiệu vị trí đoạn thơ.**
(đi từ khái quát đến cụ thể)

Ví dụ:

Đề bài: **Cảm nhận về đẹp của đoạn thơ sau:**

Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc

Oi con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng.

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ*, Thanh Hải, Ngữ văn 9, Tập hai,

NXB GD Việt Nam, 2017, tr.60)

Mở bài:

Thanh Hải là cây bút có công lớn trong việc xây dựng nền văn học cách mạng miền Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Thơ ông có ngôn ngữ trong sáng, giàu âm điệu, nhạc điệu, cảm xúc thiết tha, chân thành, bình dị, hồn hậu và lắng đọng. “**Mùa xuân nho nhỏ**” là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật ấy. Bài thơ ra đời trong một hoàn cảnh đặc biệt, khi nhà thơ đang nằm trên giường bệnh. Bởi thế nên không chỉ thể hiện lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước của tác giả mà còn thể hiện tình yêu, lòng say mê trước cuộc đời của người nghệ sĩ. **Sáu câu thơ đầu** đẹp như một bức tranh:

Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc

Oi con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng.

- Mô hình mở bài gián tiếp:*** Mở bài gián tiếp:**

Từ câu thơ, câu danh ngôn, chủ đề, từ những lí luận văn học liên quan vấn đề nghị luận dẫn dắt đến vấn đề nghị luận, nêu bài thơ, đoạn thơ cần phân tích, cảm nhận

Mở bài:

Lắng tai nghe...

Khúc nhạc mùa xuân đang mời gọi

=====

Dối mắt nhìn...

Sắc xuân lung linh tràn ngập cả đất trời.

Vâng! Xuân về đánh thức ngàn cây cỏ nội đâm chồi nảy lộc. Xuân đến còn đánh thức nguồn cảm xúc vô tận của thi nhân. Lắng lòng lại, ta nghe đâu đây sắc xuân, tình xuân đang hòa quyện trong vũ điệu giao mùa, đang rạo rức trong tâm hồn Thanh Hải để “Mùa xuân nho nhỏ” ra đời. Bài thơ với lời giản dị, tứ thơ sâu lắng nhưng ôm trọn tâm hồn đôn hậu, bình dị, thiết tha yêu cuộc sống của nhà thơ. Ở giữa mùa đông giá rét của xứ Huế, đối mặt với biên giới giữa sự sống và cái chết nhưng không làm trái tim nhà thơ nguội lạnh. Ngược lại, tâm hồn thi nhân càng nảy nở, bùng sức sống để cảm nhận sâu sắc về một mùa xuân nồng ấm tình người, khiến ngòi bút nở hoa để một “Mùa xuân nho nhỏ” ấm áp tâm tình của thi nhân trước thiên nhiên, con người, cuộc sống. Khổ thơ đầu tiên của bài thơ đã vẽ lên khung cảnh mùa xuân thiên nhiên, đất trời thật đẹp đẽ với cảm xúc say sưa, ngây ngất:

Mọc giữa dòng sông xanh

.....

Tôi đưa tay tôi hứng.

*** Mô hình triển khai luận điểm:**



** Mô hình kết bài:*

Kết bài đóng: Nêu nhận định, đánh giá chung của mình về đoạn thơ, bài thơ.

Kết bài mở: Có thể kết bài bằng cách vận dụng kiến thức về lí luận văn học, câu thơ, ...

Các cụm từ: - Tóm lại
 - Có thể nói
 - Bằng tài năng nghệ thuật
 - Thông qua tác phẩmnhà văn đã.....

Tôi tiến hành ôn tập cho HS từng tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn 9.

Sau đây là ví dụ minh họa Ôn tập bài thơ “Đồng chí” tôi đã hướng dẫn cho học sinh. (Đính kèm phụ lục)

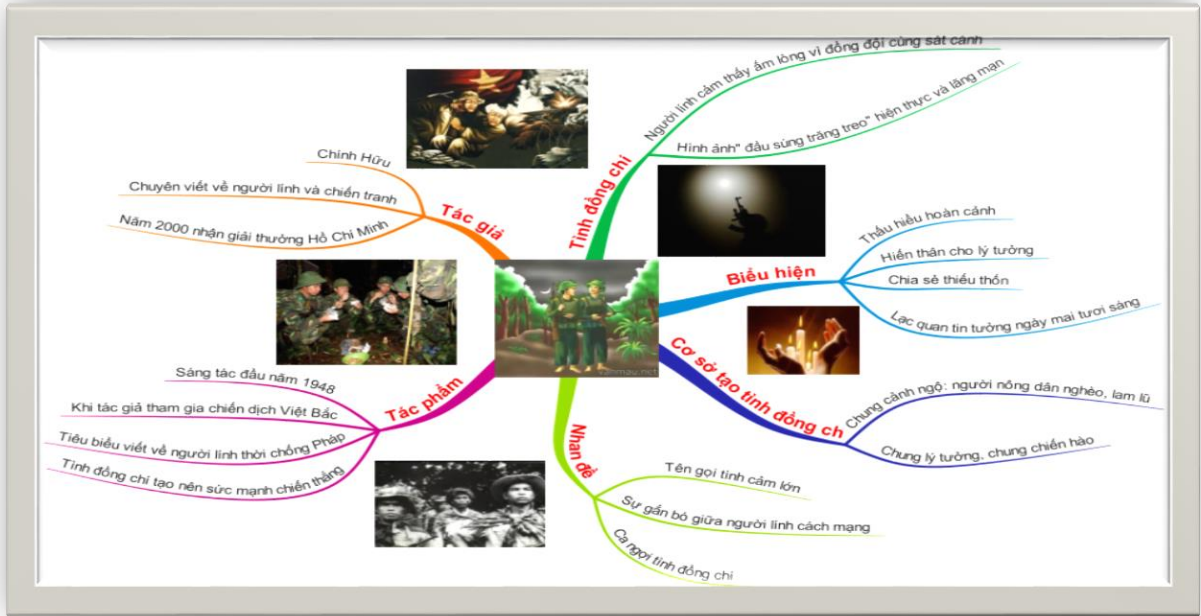
b. Hướng dẫn ôn tập tác phẩm thơ theo từng cấp độ bằng việc ứng dụng sơ đồ tư duy, Sketchnote giúp học sinh ghi nhớ lâu và tái hiện tốt kiến thức đã học:

Trong quá trình dạy tôi luôn ôn tập kiến thức cho học sinh theo cấp độ:

- + **Cấp độ 1:** Sơ đồ tư duy và dàn ý sơ lược
- + **Cấp độ 2:** Dàn ý chi tiết + Các dạng bài văn.

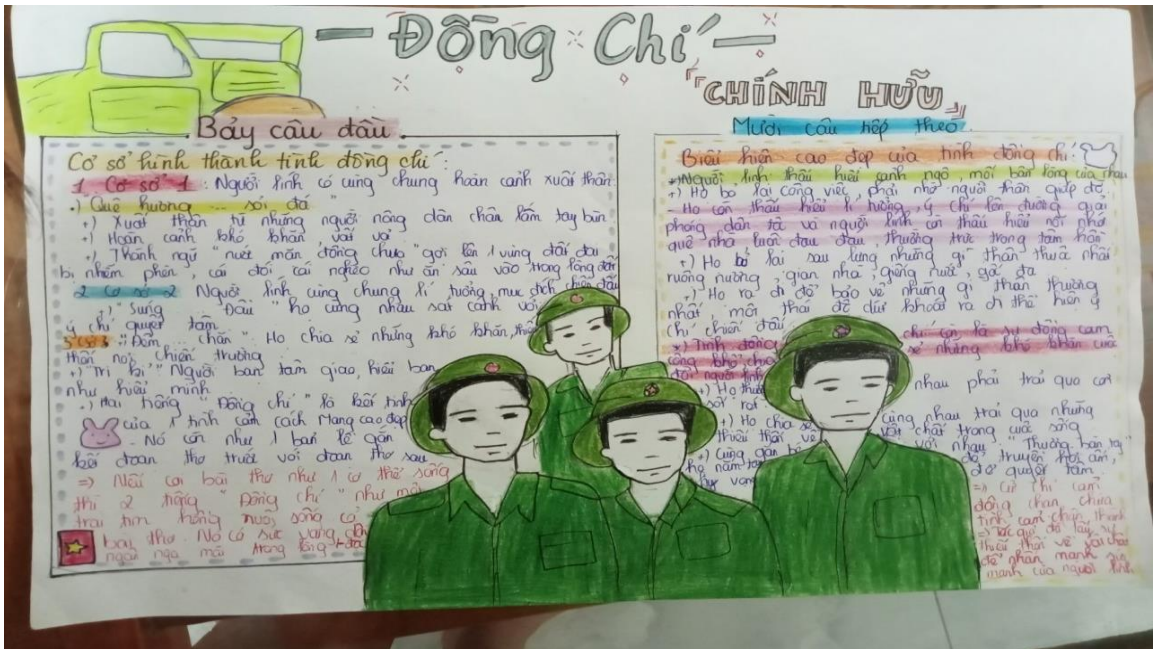
Tôi đã áp dụng triệt để cách làm này. Sau mỗi bài học tôi hướng dẫn học sinh vận dụng *Sketchnote* để vẽ sơ đồ tư duy và ghi chép ra vở các dàn ý sơ lược rồi từ đó phát triển ý chi tiết hơn.

* Minh hoạ học sinh vận dụng Sơ đồ tư duy để ghi nhớ kiến thức:



Văn bản “Đồng chí” của Chính Hữu

* Minh hoạ học sinh vận dụng Sketchnote để ghi nhớ kiến thức:



Bảy câu thơ đầu trong văn bản “Đồng chí” của Chính Hữu

- Đoàn Thuyền Đánh Cá -

Huy Cận

Tác phẩm

- Tác phẩm trong chuyến đi thực tế ở vùng mở Quảng Ninh năm 1958.
- In trong tập "Trời mỗi ngày lại sáng".

TÁC GIẢ

- Huy Cận (1919-2005)
- Trước CM, thơ ông chứa n nỗi buồn.
- Sau CM, thơ ông đạt dào cảm xúc.

Nội dung

Có 7 khổ thơ để kết cấu theo sự vận động của t/g và hành trình của 1 chuyến ra khơi đánh cá.

Bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước khung cảnh thiên nhiên đất nước giàu đẹp.

Cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá

- Cảnh hoàng hôn trên biển
- Cảnh ĐĐC khởi hành

Cảnh ĐĐC trên biển

- + Biển hùng vĩ - công việc đánh cá hùng tráng
- + Biển đẹp, non thơ
- + Biển ồn ào - công việc đánh cá thi vị lãng mạn
- + Công việc đánh cá khẩn trương, nhịp nhàng cùng thiên nhiên.

Tổng kết

Nội dung, Nghệ thuật

Cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về

"Khởi"

Văn bản "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận

MÙA XUÂN NHỎ NHỎ

Thanh Hải

Mùa xuân thiên nhiên

- Không gian rộng mở, hời hợt: đông sông (xanh, hiền hòa)
- "Mọc" dào dạt đầu cầu: sức sống trời đầy, vươn lên của mùa xuân
- Màu sắc:
 - + Màu xanh: bầu trời, nước, cây cối ở bên bờ
 - + Màu tím biếc của bông hoa
- Âm thanh: tiếng chim chiến chiến
- Cử chỉ "đưa tay tôi hướng" → nâng niu, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên đất trời

→ bức tranh thiên nhiên mùa xuân hài hòa, tràn đầy sức sống.

Mùa xuân đất nước

- H/ả: "Người cầm súng":
 - + "Lộc là cánh lá quý trọng, che mát quân thù, bảo vệ Tổ quốc"
- "Người ra đồng":
 - + "Lộc" là n' mùa xuân tươi non trên ruộng đồng. Bảo hiệu 1 mùa bội thu.
- "Hội hè", "Xôn xao":
 - + Nhịp sống lao động khẩn trương với vẻ của thời đại. Tâm trạng náo nức rộn ràng.

→ Ngôi ca đất nước trường tồn, tráng lệ, hướng đến tương lai tươi sáng.

Lời ước nguyện chân thành

"Làm con chim cất tiếng hát vui cho đời" "Làm cánh hoa" "Làm nốt trầm" "Lặng lẽ, âm thầm, dâng hiến, o khỏe khoắn"

→ ước nguyện tha thiết, chân thành, khiêm tốn, phát huy công hiến

Văn bản "Mùa xuân nhỏ nhỏ" của Thanh Hải

2.2.3. Luyện đề theo từng mức độ và bám sát mẫu đề của Sở, kết hợp chấm chữa bài cho học sinh bằng ứng dụng Webcam

- Trong quá trình ôn thi, tôi thường xuyên cho học sinh làm các dạng đề thi bám sát theo mẫu đề của Sở.

Tôi tham khảo đề của các trường bạn trong huyện, các huyện bạn trong tỉnh, đồng thời tự biên soạn các dạng đề theo mẫu để cho học sinh ôn luyện.

Trước khi áp dụng vào mô hình công thức trong luyện đề, tôi cho học sinh rèn luyện dưới 4 mức độ:

Mức độ 1	Cho học sinh xem đề và chữa đề, giảng giải cho các em cách xác định yêu cầu đề, hiểu cách làm bài, cách phân chia thời gian cho từng ý, từng nội dung trong câu nghị luận thơ.
Mức độ 1	Cho học sinh luyện viết từng đoạn, từng phần trong bài văn nghị luận thơ.
Mức độ 3	Chuẩn bị các đề mẫu và cho học sinh tự làm, chỗ nào gặp khó khăn thì giáo viên hỗ trợ. Các em cũng có thể làm việc theo nhóm để dễ dàng hoàn thành và hiểu bài hơn.
Mức độ 4	Ra đề cho học sinh làm không có hướng dẫn, rồi nhận bài, chấm, chữa bài. Khi chữa bài cho học sinh, tôi thường chọn một số bài làm tốt, một số bài làm chưa tốt hay mắc các lỗi phổ biến rồi trình chiếu chấm chữa trực tiếp bằng ứng dụng Webcam.

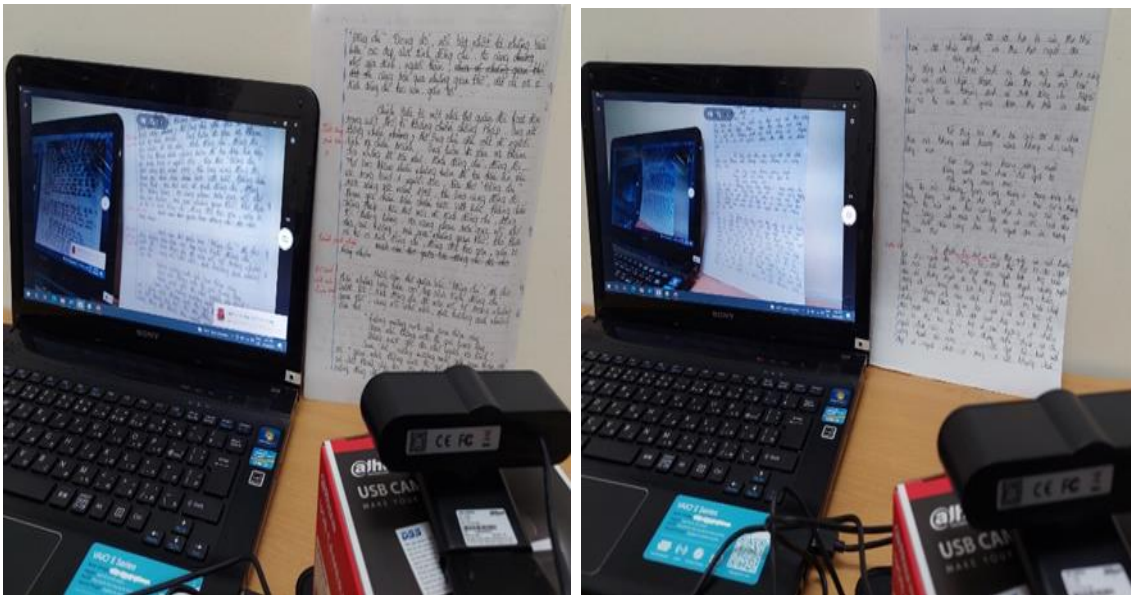
Sử dụng Webcam để chấm chữa bài cho học sinh

Trong quá trình ôn luyện cho học sinh, tôi đặc biệt quan tâm, chú ý tới việc chấm chữa bài trực tiếp cho học sinh. Việc chấm bài đến đâu sửa ngay cho học sinh theo dõi đến đó sẽ rất hiệu quả, các em được trực tiếp nghe cô giáo nhận xét, đưa ra hướng giải quyết và cùng một lỗi đó mà các em khác cũng có thể theo dõi và rút kinh nghiệm được. Nhận thấy tính năng ưu việt của Camera rời, tôi đã đầu tư và sử dụng trong việc dạy học trực tiếp trên lớp và dùng để đề phòng địa phương có dịch dạy

online cho học sinh. Với mỗi đề, tôi thường chọn một đến hai bài làm tốt và bài làm thường mắc lỗi rồi trình chiếu phần chấm chữa, hướng dẫn cho học sinh. Sau một thời gian áp dụng, tôi thấy có hiệu quả rất tốt. Với những lỗi học sinh thường mắc, tôi chỉ cần chấm chữa cho một em dưới sự quan sát của cả lớp thì những bài sau các lỗi đó hầu hết các em đã được cải thiện rõ rệt. Các em đã biết học tập ưu điểm bài làm của bạn, khắc phục nhược điểm cho bài làm của mình.

Đối với kinh nghiệm này, tôi áp dụng khá thường xuyên trong nhiều thời điểm. Việc cho học sinh làm các đề thi có cấu trúc tương tự sẽ giúp học sinh không ngỡ, kiểm tra được kiến thức, kỹ năng làm bài của mình ở mức độ nào. Qua chấm và chữa bài, học sinh biết mình đã đạt được gì và còn thiếu những gì để bổ sung kịp thời. Thông qua làm bài, học sinh biết cách phân bố thời gian hợp lý phù hợp cấu trúc đề đã quy định. Từ việc làm bài thi, tâm lý, bản lĩnh làm bài thi của các em cũng được rèn luyện.

Ví dụ minh họa trong một buổi ôn trên lớp:



Sử dụng Webcam để chấm chữa bài cho học sinh

*** Minh họa đề thi bám sát mẫu đề của Sở giáo dục tỉnh Quảng Ngãi:**

Câu 2. (5,0 điểm) Trong *Truyện Kiều*, nhà thơ Nguyễn Du đã gọi tả nhân vật Thúy Kiều:

Kiều càng sắc sảo mặn mà,

So bề tài sắc lại là phần hơn.
 Làn thu thủy, nét xuân sơn,
 Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.
 Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
 Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.

Thông minh vốn sẵn tính trời,
 Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.
 Cung, thương lầu bậc ngũ âm,
 Nghề riêng ăn đứt Hồ cầm một trương.
 Khúc nhà tay lựa nên chương,
 Một thiên “Bạc mệnh” lại càng não nhân.

(Trích *Chị em Thúy Kiều*, Ngữ văn 9, tập một,
 NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr.81)

Em hãy trình bày cảm nhận về những vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn thơ trên.

(Đề thi Tuyển sinh lớp 10 THPT tỉnh Quảng Ngãi, năm học 2020 - 2021)

*** Đề giáo viên tự ra và hướng dẫn học sinh ôn tập**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

“Bỗng nhận ra hương ổi
 Phả vào trong gió se
 Sương chùng chình qua ngõ
 Hình như thu đã về

Sông được lúc dềnh dàng
 Chim bắt đầu vội vã,
 Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu”.

(Trích *Sang thu* – Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, Tập 2,
NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

2.2.4. Ứng dụng Padlet tạo kho tư liệu cho học sinh tham khảo.

* **Giới thiệu Padlet:** Padlet là một bức tường ảo cho phép người dùng bày tỏ suy nghĩ về một chủ đề nào đó một cách dễ dàng. Ngoài ra, Padlet còn là một công cụ rất hữu ích trong giảng dạy. Giúp giáo viên có thể giảng bài trên lớp và thu thập ý kiến từ học sinh. Giao diện “đẹp mắt”, dễ sử dụng. Ứng dụng phù hợp cho mọi độ tuổi, nhất là các bạn học sinh, sinh viên, giảng viên thường sử dụng nó để tương tác sau giờ học.

Với những tính năng ưu việt tiện lợi, là nơi lưu trữ tuyệt vời dưới các dạng khác nhau như hình ảnh, âm thanh, video, clip, đường link, chia sẻ liên kết, bình luận... hình ảnh đẹp, bắt mắt, Padlet thực sự là ứng dụng với nhiều tiện ích và tôi đã lợi dụng cái tiện ích đầu tiên để tạo cho học sinh một thư viện ôn thi thu nhỏ để học sinh có được những nguồn tài liệu đáng tin cậy do cô giáo thẩm định và đưa vào.

*** Cách thực hiện:**

- Tạo một Padlet với những mục chứa tài liệu ôn tập kiến thức
- Đưa các tài liệu, video bài giảng, những bài viết bổ sung thêm kiến thức đã được thẩm định vào các cột mục, phân loại rõ ràng để học sinh dễ dàng tìm kiếm và sử dụng.

- Sau khi đã tạo được các tư liệu copy đường link và gửi vào nhóm trên zalo, hướng dẫn học sinh chỉ cần nhấp vào đường link là có thể xem được các tài liệu để tham khảo và bổ sung thêm kiến thức cho mình.

*** Hướng phát triển:**

Padlet có nhiều tính năng và ứng dụng, trong thời gian tới, tôi dự định sẽ khai thác và áp dụng thêm những tính năng như giao bài, chấm chữa bài, tạo sự tương tác giữa học sinh với giáo viên, học sinh với học sinh để trao đổi bài khích lệ học sinh học tập tích cực hơn.

* Minh họa kho tư liệu đã tạo trên Padlet:

Đường link kho tư liệu: <https://padlet.com/huynhhoangdieu86/1cqdexfla0y3qgat>

The Padlet board is titled "ÔN THI VÀO 10 THPT" (Preparation for 10th Grade Entrance Exam) and features a motivational quote: "Thà để giọt mồ hôi rơi trên trang sách còn hơn là giọt nước mắt rơi trên đề thi! QUYẾT TÂM NHÉ!" (It's better to let a drop of sweat fall on the pages of a book than a drop of tears fall on the exam paper! DETERMINED!).

The board is organized into four columns, each representing a different literary figure or genre:

- NHÀ VĂN KIM LÂN**: Includes a photo of Kim Lân and a text block titled "TÁC GIẢ - TÁC PHẨM" (Author - Works). The text describes Kim Lân as a prominent writer in Vietnamese literature, known for his focus on rural life and his hometown of Vietnam.
- NHÀ THƠ BẰNG VIỆT**: Features a link to <https://thptsoctrang.edu.vn/tieu-su-nha-tho-bang-viet/> and a photo of a bowl of rice porridge.
- NHÀ THƠ HUY CẬN**: Includes a link to <https://taodan.vn/ho-so-tac-gia/ho-so-tac-gia-huy-can-cu-huy-can-4754.html> and a photo of Huy Cận.
- NHÀ VĂN NGUYỄN THÀNH LONG**: Features a link to <http://www.gioivan.net/Nguy%E1%BB%85n-Th%C3%A0nh-Long/tg-ep8IRc7UH2qX75S-LVnLw> and a photo of Nguyễn Thành Long.

The Padlet board is titled "Hoàng Diệu Huỳnh · 1thg" and features a section titled "1. Văn bản: SĐTD" (Text: SĐTD).

The board is organized into two columns, each representing a different literary work:

- Column 1**: Includes a text block titled "SĐTD 'Chị em Thúy Kiều', Trích 'Truyện Kiều', Nguyễn Du." and a mind map diagram.
- Column 2**: Includes a text block titled "SĐTD 'Kiều ở lầu Ngưng Bích', Trích 'Truyện Kiều', Nguyễn Du" and a mind map diagram.

PHẦN IV. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

Khi áp dụng những giải pháp nêu trên vào giảng dạy văn nghị luận về thơ đối với học sinh lớp 9 tại các trường, tôi nhận thấy, các em đã có những chuyển biến tích cực. Học sinh không còn cảm thấy khó khi làm bài văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ; không còn “sợ”, không còn ngại viết và đã tự tin hơn trong cách viết bài về dạng đề này. Các em bắt đầu biết tìm kiếm và thu thập thông tin về bài học, nắm bài tốt hơn, nhớ kiến thức lâu hơn. Số học sinh khá, giỏi tăng lên; học sinh yếu, kém giảm đi. Chất lượng môn Ngữ văn tăng lên rõ rệt, kết quả bộ môn Ngữ văn được nâng cao.

Năm học 2021- 2022: Giải pháp được tôi áp dụng tại khối lớp 9 ở một số trường THCS trong huyện và ngoài huyện đã có kết quả tiến bộ.

So sánh kết quả của các lớp 9 ở một số trường THCS trong huyện và ngoài huyện khi chưa áp dụng và sau khi áp dụng giải pháp của sáng kiến.

Đầu năm học, tôi cho học sinh viết bài văn cảm nhận về đoạn thơ để khảo sát thực trạng viết văn của học sinh:

Đề bài: Viết bài văn cảm nhận của em về ba khổ thơ sau:

Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ

Khấp dân làng tấp nập đón ghe về.

“Nhờ ơn trời, biển lặng cá đầy ghe”,

Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.

Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,

Cả thân hình nông thõ vệt xa xăm;

Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm

Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.

Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ

Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi,

Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,

Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!

(Trích *Quê hương*, Tế Hanh, SGK Ngữ văn 8, tập 2, NXB GD, trang 17)

Sau khi chấm bài, tôi thu được kết quả như sau:

***Kết quả trước khi áp dụng sáng kiến, năm học 2021- 2022:**

Trường	Kh ối	Số sĩ	Điểm <5		Điểm >=5-8,5		Điểm >8,5- 10	
THCS Phạm Văn Đồng	9	110	71	64.5	39	35.5	0	0
THCS Lê Khiết	9	94	57	60.6	35	37.2	02	2.2
THCS Huỳnh Thúc Kháng	9	240	120	50	105	43.7	15	6.3
THCS Nguyễn Kim Vang	9	78	25	32.1	50	64.1	03	3.8
THCS Thị trấn Sông Vệ	9	98	35	35.7	63	64.3	0	0
THCS Đức Thắng	9	94	46	48.9	47	50	01	1.1
THCS Đức Lợi	9	67	47	70.1	20	29.9	0	0

***Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến, năm học 2021- 2022:**

Trường	Kh ối	Số sĩ	Điểm <5		Điểm >=5-8,5		Điểm >8,5- 10	
THCS Phạm Văn Đồng	9	110	36	32.7	69	62.7	05	4.5
THCS Lê Khiết	9	94	25	27	58	61.7	11	11.7
THCS Huỳnh Thúc Kháng	9	240	30	12.5	177	73.8	33	13.8
THCS Nguyễn Kim Vang	9	78	05	6.4	62	79.5	11	14.1
THCS Thị trấn Sông Vệ	9	98	03	3.1	95	96.9	0	0
THCS Đức Thắng	9	94	06	6.4	82	87.2	6	6.4
THCS Đức Lợi	9	67	21	31.3	45	67.2	01	1.5

* Đặc biệt cũng với giải pháp trên, áp dụng nâng cao cho đội tuyển học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh môn Ngữ văn 9 của trường THCS Phạm Văn Đồng, năm học: 2022-2023 do chính tôi ôn thi cho các em đã đạt được những thành tích:

STT	Họ và tên	Cấp huyện	Cấp tỉnh
1	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	Giải Nhì	
2	Đỗ Thị Ánh Diệp	Giải Ba	Giải Nhì
3	Lưu Tuyết Hạ	Giải Khuyến khích	
4	Diệp Thị Thùy Trang	Giải Khuyến khích	
5	Lê Thị Cẩm Ly	Giải Khuyến khích	

2. Phạm vi áp dụng

Sáng kiến “Nâng cao hiệu quả viết bài văn nghị luận về thơ cho học sinh ôn thi vào 10 ở trường THCS” được áp dụng ở khối 9 trường THCS Phạm Văn Đồng và các trường THCS trên địa bàn huyện Nghĩa Hành như: THCS Lê Khiết, THCS Nguyễn Kim Vang, THCS Huỳnh Thúc Kháng; các trường THCS ngoài huyện như: THCS Thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa; THCS Đức Thắng và THCS Đức Lợi, huyện Mộ Đức.

3. Vận dụng vào thực tiễn

Sáng kiến đã được vận dụng vào thực tiễn dạy và học từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2022- 2023.

4. Thời gian thực hiện

Với sáng kiến này, tôi đã áp dụng trong giảng dạy và bước đầu thấy có hiệu quả. Vì vậy, sáng kiến có thể áp dụng ở khối lớp 9 trong những năm học đến ở các trường THCS.

5. Kiến nghị, đề xuất

Với Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT: Tăng cường đầu tư thêm cơ sở vật chất thiết bị dạy học cũng như tổ chức các buổi tập huấn tiếp cận việc đổi mới phương pháp

=====

dạy học và CNTT để giáo viên có cơ hội học hỏi lẫn nhau. Tạo điều kiện cho tổ chuyên môn tổ chức những chuyên đề về việc dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của người học; đặc biệt là trong công tác ôn luyện thi tuyển sinh vào lớp 10.

Với tổ chuyên môn: Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường để trang bị những tài liệu liên quan đến nội dung sáng kiến.

Trên đây là một số nội dung của sáng kiến nhằm rèn luyện kỹ năng viết bài văn nghị luận về thơ cho học sinh ôn thi vào 10 ở trường THCS. Tuy rằng, sau khi áp dụng sáng kiến, cô trò chúng tôi đã thu được một số kết quả với những thành công nhất định trong việc dạy và học nhưng chắc hẳn còn nhiều vấn đề chưa đề cập hết. Vì vậy, tôi rất mong nhận được sự góp ý và bổ sung của cấp trên cùng quý đồng nghiệp. Từ đó, giúp tôi có sự điều chỉnh phù hợp trong quá trình giảng dạy để sáng kiến được ứng dụng và những năm học sau, cô trò chúng tôi đạt được kết quả tốt hơn. Tôi xin chân thành cảm ơn.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ	<p style="text-align: center;"><i>Hành Phước, ngày 25 tháng 2 năm 2023</i></p> <p>Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến bản thân thực hiện, không sao chép nội dung của người khác, nếu vi phạm bị xử lý theo qui định.</p> <p style="text-align: center;">Người viết</p> <p style="text-align: center;"><i>Huỳnh Hoàng Diệu</i></p>
---	---

PHỤ LỤC

Sau đây là ví dụ minh họa: Ôn tập bài thơ “Đồng chí”, tôi đã hướng dẫn cho học sinh.

Đề 1: Cảm nhận của em về bảy câu thơ đầu bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.

a. Mở bài:

* Mở bài trực tiếp

- Chính Hữu (1926-2007) là một trong những gương mặt tiêu biểu của nền thơ ca Việt Nam thời kháng chiến chống thực dân Pháp. Ông làm thơ từ năm 1947 và hầu như chỉ viết về người lính và chiến tranh. Thơ ông không nhiều nhưng có những bài đặc sắc, cảm xúc dồn nén, ngôn ngữ và hình ảnh chọn lọc, hàm súc.

- *Đồng chí* là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất viết về người lính cách mạng của văn học thời kháng chiến chống Pháp (1946-1954).

- Bài thơ để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc nhất là 7 câu thơ đầu.

Trích đoạn thơ.

* Mở bài gián tiếp

Nhà văn Nga Aimatốp đã viết: *"Không thể nói về chiến tranh một cách giản đơn, không thể xem nó như câu chuyện cổ tích nhẹ nhàng ru ta vào giấc ngủ. Chiến tranh đọng lại thành máu trong sâu thẳm trái tim con người và kể chuyện về nó không phải là điều dễ dàng"*. Quả đúng như vậy, kể chuyện về chiến tranh đối với các nhà văn, nhà thơ Việt Nam là điều không dễ dàng. Tuy nhiên, Chính Hữu là những nhà thơ quân đội trưởng thành trong những cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc lại nhìn hiện thực đau thương đó bằng một cái nhìn nhân văn, cao đẹp. Vượt lên mất mát, đau thương, nhà thơ đã bung nở cho đời những vần thơ diệu kì về tình yêu nước, tình đồng đội gắn bó keo sơn qua tác phẩm thơ " Đồng chí ".

b. Thân bài

b1. Giới thiệu chung

- Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ:

=====

Bài thơ "Đồng chí" được sáng tác vào đầu năm 1948, sau khi tác giả đã cùng đồng chí, đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947) đánh bại cuộc tấn công có quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc.

- Giá trị: Bằng việc khắc họa cuộc sống, chiến đấu nơi chiến trường những năm kháng chiến chống Pháp, bài thơ đã ngợi ca tình đồng chí, đồng đội, ngợi ca vẻ đẹp chân dung người lính cụ Hồ trong chiến tranh.

- Vị trí đoạn trích: Đoạn thơ thuộc phần đầu tác phẩm, lí giải cơ sở hình thành tình đồng chí.

b2. Phân tích đoạn thơ

Bước 1: Viết câu nêu luận điểm

*** Tình đồng chí được hình thành từ sự tương đồng về nguồn gốc xuất thân và hoàn cảnh sống:**

Bước 2: Dẫn dắt, trích thơ để phân tích

- Bốn câu thơ đầu giới thiệu về quê hương- nơi xuất thân của các anh:

Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau

Bước 3: Phân tích

+ Hai tiếng <i>quê hương</i>	Gần gũi mà xiết bao thương mến, tựa như lời tâm sự, tâm tình nhỏ nhẹ, lắng sâu của những người lính trẻ trong những đêm canh gác chiến đấu ngoài mặt trận.
+ <i>Quê hương anh nước mặn đồng chua</i>	Vùng đất đai quanh năm nhiễm mặn, nhiễm phèn. Cái đói, cái nghèo như manh nha từ trong làn nước.
+ <i>Làng tôi” ở vùng đất cày lên sỏi đá</i>	Vùng trung du miền núi, đất đai khô cằn, người dân quanh năm vất vả "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời" mà vẫn suốt một đời nghèo khó.

=====
Phân tích, diễn giải:

- "Quê hương anh" và "làng tôi" là hai miền không gian xa cách, người miền núi, người vùng biển. Nhưng cả "quê hương anh" và "làng tôi" đều có chung nhau một chữ "nghèo". Trước khi lên đường theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, "anh" với "tôi" vốn là những người nông dân quen cấy cày, mưa nắng ngoài đồng.

- Chính sự tương đồng về hoàn cảnh sống và nguồn gốc xuất thân đã khiến "anh" với "tôi" vốn đôi "người xa lạ, tự phương trời" nào "chẳng hẹn" mà nên quen.

Bước 4: Chốt ý, khái quát

→ Bốn câu thơ cho thấy tình đồng chí được hình thành, nảy nở một cách rất tự nhiên. Giữa họ là lòng đồng cảm giai cấp, là cùng chung cảnh ngộ, đó là sợi dây tình cảm đã nối kết, gắn kết họ lại với nhau, từ đây họ đã trở thành những người đồng chí, đồng đội.

Các nội dung tiếp theo cũng theo 4 bước tương tự như trên:

*** Tình đồng chí còn được hình thành từ sự chung lí tưởng, chung nhiệm vụ:**

Súng bên súng, đầu sát bên đầu

- Súng	Biểu tượng cho nhiệm vụ của người lính. Người lính trực tiếp cầm súng chiến đấu để bảo vệ đất nước, Tổ quốc.
- Đầu	Biểu tượng cho nhận thức, suy nghĩ, lí tưởng.
+ "Súng bên súng" là cách nói giàu hình tượng	Để diễn tả sự cùng nhau kề vai sát cánh đi bên nhau trong chiến đấu. Anh và tôi ra trận đánh giặc là để bảo vệ độc lập tự do cho dân tộc, cho quê hương đất nước.
+ "Đầu sát bên đầu" là cách nói ẩn dụ	Tượng trưng cho ý chí, quyết tâm chiến đấu của những người lính trong cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc.
+ Điệp từ: <i>súng, bên, đầu</i> lặp lại hai lần	Tạo nên âm điệu chắc, khỏe cho cả câu thơ. Người lính sát cánh bên nhau trong hàng ngũ chiến đấu, cùng

	hướng về một lí tưởng, mục đích, nhiệm vụ chính là sức mạnh gắn kết họ trở thành đồng chí, đồng đội của nhau.
--	---

→ Có thể nói rằng, lí tưởng và mục đích chiến đấu chính là điểm chung lớn nhất, là cơ sở để những con người vốn xa lạ gắn kết với nhau, trở thành đồng chí, đồng đội.

*** Tình đồng chí còn nảy nở và bền chặt trong sự chia sẻ những thiếu thốn, gian lao của cuộc đời người lính.**

“Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.”

- <i>Đêm rét</i>	Là sự khắc nghiệt của thời tiết. Sống, chiến đấu ở vùng biên cương của Tổ quốc, những người lính phải đối mặt với cái lạnh cắt da cắt thịt khi những cơn gió tê buốt từ Đông Bắc thổi về.
- <i>"Đôi tri kỉ"</i>	"Tri kỉ" là người hiểu mình. "Đôi tri kỉ" thể hiện sự gắn bó, bền chặt không thể tách rời của những người lính cùng chung lí tưởng, cùng chung nhiệm vụ.

→ Đối mặt với cái lạnh buốt giá ấy, người lính phải "chung chăn", cùng nhau chia sẻ những khó khăn, gian khổ. Nhưng chính sự "chung chăn", chia sẻ cùng nhau hơi ấm của tình đồng đội đã giúp họ vượt qua cái giá lạnh của đêm rừng, trở thành tri âm tri kỉ của nhau.

*** Khổ thơ hạ xuống đột ngột bằng một câu thơ độc đáo:**

"Đồng chí!"

- Câu thơ chỉ có hai tiếng, được cấu tạo theo hình thức cảm thán, nghe như một tiếng reo vui, một sự phát hiện về những tình cảm mới mẻ của thời đại.

- Lần đầu tiên trong lịch sử các cuộc chiến tranh giữ nước, những người nông dân áo vải lên đường theo tiếng gọi của Tổ quốc. Họ sát cánh bên nhau trong hàng ngũ chiến đấu và gọi nhau bằng cái tên thân thương: "Đồng chí".

- Có thể xem câu thơ này như một cái bản lề, khép lại sáu câu thơ đầu với những cơ sở hình thành tình đồng chí và mở ra những câu sau với biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội.

→ *Nếu coi bài thơ như một cơ thể sống thì hai tiếng “Đồng chí” như một trái tim hồng nuôi sống cả bài thơ. Nó có sức vang dội và ngân nga mãi trong lòng người đọc. Câu thơ chính là nhan đề của bài thơ tạo nên nốt nhạc trầm ấm, thân thương.*

b3. Đánh giá

*** Nghệ thuật**

- Ngôn ngữ cô đọng, giản dị, giàu sức biểu cảm.
- Hình ảnh chân thực, có sức khái quát cao.
- Bài thơ đánh dấu một bước ngoặt mới trong phương pháp sáng tác về hình tượng người chiến sĩ trong giai đoạn chống Pháp.

*** Nội dung**

- Đoạn thơ không chỉ lí giải cơ sở hình thành tình đồng chí, chỉ ra những biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí mà còn khẳng định, ngợi ca tình cảm cao đẹp, thiêng liêng của con người Việt Nam trong những năm chiến tranh gian khổ.

- Đằng sau bài thơ là vẻ đẹp chân dung người lính cụ Hồ, giàu lí tưởng, dũng cảm, kiên cường, có tình đồng chí keo sơn, gắn bó, đặc biệt là tinh thần quyết tử cho tổ quốc quyết sinh.

- Chỉ một đoạn thơ nhỏ nhưng Chính Hữu đã đưa người đọc về với những năm tháng chiến tranh, để yêu hơn, tự hào hơn thế hệ cha anh, những người đã không tiếc máu xương cho độc lập, tự do của tổ quốc.

*** Bình nâng cao (*Dành cho học sinh khá giỏi*)**

- Với Chính Hữu, thơ giống như dòng sông soi bóng cuộc đời, len vào tâm hồn những mạch nguồn cảm xúc dạt dào chảy mãi không thôi. “Đồng chí” của Chính Hữu là một bài thơ độc đáo, đã làm sống lại một thời thời chiến tranh ác liệt của cha anh.

- Bảy câu thơ mở đầu bài thơ đã khơi gợi trong lòng người đọc những tình cảm đẹp, khiến ta thêm cảm phục tài năng của nhà thơ Chính Hữu, thêm trân trọng, yêu mến những người lính bộ đội cụ Hồ và hơn cả là niềm tự hào về lịch sử oai hùng của dân tộc.

- Có lẽ vì thế mà sau bao thăng trầm của lịch sử, “Đồng chí” của Chính Hữu vẫn còn sống mãi trong lòng bạn đọc bao thế hệ.

c. Kết bài

Mẫu kết bài đóng

“Đồng chí” vừa mang vẻ đẹp giản dị lại vừa mang vẻ đẹp cao cả thiêng liêng. Cấu trúc song hành và đối xứng xuyên suốt bài thơ làm hiện lên hai gương mặt người chiến sĩ rất trẻ như đang thủ thi, tâm tình, làm nổi bật chủ đề: Tình đồng chí gắn bó keo sơn. Chân dung người lính vệ quốc trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp hiện lên thật đẹp qua những vần thơ mộc mạc mà gợi nhiều suy tưởng. Với những đặc điểm đó, bài thơ xứng đáng là một trong những tác phẩm thi ca xuất sắc về đề tài người lính và chiến tranh cách mạng của văn học Việt Nam.

Mẫu kết bài dành cho tình thế cấp bách

Bài thơ “Đồng chí” đã tạo nên dấu ấn không thể phai mờ trong lòng bạn đọc. Vẻ đẹp của người lính đã làm lay động bao tâm hồn độc giả, sống mãi với quê hương đất nước và dân tộc Việt Nam.

Đề 2: Cảm nhận của em về mười ba câu thơ cuối bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.

a. Mở bài:

- Giới thiệu như đề 1

- Bài thơ để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc nhất là mười ba câu thơ cuối. Trích đoạn thơ.

b. Thân bài

b1. Giới thiệu chung

- Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ: *như đề 1*

- Vị trí đoạn trích: Đoạn thơ thuộc phần cuối tác phẩm, khắc họa những biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí, vẽ ra những biểu tượng đẹp về người lính trong chiến tranh.

b2. Phân tích đoạn thơ

* Những biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí. Trước hết, tình đồng chí biểu hiện ở sự thấu hiểu những tâm tư, nỗi niềm của nhau:

"Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính"

Nghệ thuật	Nội dung
- "Anh"	Là tiếng gọi người đồng chí, đồng đội thân thiết của nhà thơ.
- Các hình ảnh "ruộng nương", "gian nhà không", "giếng nước gốc đa"	Gợi liên tưởng đến hình ảnh quê hương yêu dấu và cuộc đời lao động lam lũ của những người nông dân chân lấm, tay bùn.
- Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính là hình ảnh ẩn dụ	<i>Giếng nước gốc đa</i> chính là biểu tượng của quê hương- nơi có gia đình, có người thân, nơi in dấu những kỉ niệm của tuổi thơ, tuổi trẻ. Câu thơ diễn tả một cách tự nhiên, tinh tế tâm hồn của người lính. Các anh ra đi để lại cả bầu trời thương nhớ: nhớ nhà, nhớ quê, nhớ người thân.
- Từ "mặc kệ"	Cho thấy thái độ dứt khoát.

→ Đây chỉ là thái độ bên ngoài, thực chất, anh đâu phải là người vô tình. Ở nơi chiến trường xa, anh vẫn hình dung thấy gian nhà đang lung lay trong ngọn gió. Anh

=====

vẫn nhớ về “giếng nước, gốc đa ” và cảm nhận được “giếng nước gốc đa” vẫn từng ngày từng giờ khắc khoải nhớ anh. Người lính đã dùng lí trí để chế ngự tình cảm, bởi nỗi nhớ ấy ở cả hai phía chân trời.

→ *Quả thật, giữa người chiến sĩ và quê hương có mối giao cảm vô cùng sâu sắc. Người đọc cảm nhận từ hình ảnh thơ một tình quê ấm áp và đây cũng là nguồn động viên, an ủi, là sức mạnh tinh thần giúp các anh vượt qua mọi gian lao, thử thách suốt một thời máu lửa, đạn bom.*

*** Tình đồng chí còn là sự chia sẻ những thiếu thốn gian lao của cuộc đời người lính:**

*"Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày"*

- Người lính phải chịu đựng sự hành hạ của bệnh tật.

Hình ảnh: “ <i>ớn lạnh, sốt run người, ướt mồ hôi</i> ”	- Những cơn sốt rét rừng đang hành hạ, tàn phá cơ thể các anh. - Câu thơ chỉ như một lời kể nhưng lại gieo vào lòng người đọc biết bao thương cảm. Nơi chiến trường, người lính khó có thể tránh được căn bệnh sốt rét rừng, họ thường xuyên phải trải qua hoặc chứng kiến những trận sốt rét của bản thân và đồng đội.
---	--

→ Bằng bút pháp hiện thực, Chính Hữu làm hiện lên một cách chân thực những bệnh tật, những khó khăn đang hành hạ, đang thử thách ý chí, nghị lực của người lính cụ Hồ.

- Không chỉ đối mặt với bệnh tật, cận kề cái chết mà người lính còn phải trải qua những thiếu thốn vật chất.

- Hình ảnh: "áo rách vai, quần vài mảnh vá, chân không giày" là những hình ảnh liệt kê chân thực	Diễn tả sự gian khổ, khó khăn, thiếu thốn đủ mọi thứ từ quân tư trang, thuốc men, lương thực... của người lính.
- Hai đại từ "anh" và "tôi" được sử dụng giản dị nhưng vô cùng sâu sắc.	Khắc họa sâu sắc <u>sự thiếu thốn, gian khổ</u> của người lính trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến và làm nổi bật <u>sự sẻ chia</u> của tình đồng đội.

- Người lính còn phải đối mặt với thời tiết khắc nghiệt

Hình ảnh: <i>miệng cười buốt giá</i> vừa mang chất hiện thực lại vừa tràn đầy lãng mạn.	- Hiện thực bởi nó miêu tả chân thực những gian khổ mà người lính phải chịu đựng. Cái rét biên thù khiến người lính cười mà như cảm nhận được cái tê buốt đến thấu xương. - Lãng mạn bởi tinh thần lạc quan, yêu đời của người lính. Dù trời giá rét, họ vẫn cười trong gian lao.
---	--

→ Nụ cười lạc quan đó đã tạo nên sức mạnh để những người lính có thể chiến thắng cái giá lạnh của đêm rừng và giúp họ gắn bó hơn trong tình đồng chí, đồng đội.

→ *Câu thơ diễn tả những khó khăn gian khổ mà người lính đã trải qua, đã hi sinh trong thâm lặng để bảo vệ tổ quốc. Chúng ta càng thêm kính yêu, cảm phục ý chí, nghị lực của các anh. Và chính ý chí ấy đã làm nên chiến thắng. Đó là những biểu hiện cao đẹp của lòng yêu nước nồng nàn sâu sắc.*

*** Tình đồng chí còn là sự yêu thương nhau và đoàn kết, gắn bó**

“*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*”

- "Tay nắm lấy bàn tay" là một hình ảnh đẹp, cụ thể về tình đồng chí đồng đội.
- Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào những người lính vẫn nắm lấy tay nhau để truyền cho nhau hơi ấm. Hành động nắm lấy bàn tay chứa đựng sự quan tâm, sẻ chia, sự yêu thương đằm thắm, truyền cho nhau thêm sức mạnh, tinh thần đoàn kết.

→ *Cử chỉ tay nắm lấy bàn tay của người lính thật đẹp. Anh nắm lấy tay tôi, tôi nắm lấy bàn tay anh để chúng ta cùng vượt qua thử thách gian lao, để đi đến ngày chiến thắng. Câu thơ không chỉ nói lên tình cảm gắn bó keo sơn của người lính mà còn thể hiện sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội.*

*** Ba câu thơ cuối là biểu tượng đẹp, đầy chất thơ về tình đồng chí, đồng đội.**

*“Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo”*

- “Rừng hoang sương muối” là khung cảnh chiến trường lạnh lẽo, hoang vu, khắc nghiệt giữa núi rừng Việt Bắc.

- “Chờ giặc tới”: tình huống đang diễn ra vô cùng khốc liệt và căng thẳng. Nhưng những người đồng chí vẫn đứng cạnh nhau trong phút giây sinh tử, sát cánh bên nhau cùng chiến đấu.

- Bài thơ kết thúc bằng một hình ảnh đẹp, giàu tính biểu tượng:

“Đầu súng trăng treo”

+ Trước hết, đây là hình ảnh thực mà bản thân Chính Hữu nhận ra trong những đêm canh gác trong rừng khuya. Nhà thơ tâm sự: *“Trong những đêm canh gác giữa rừng khuya, vầng trăng với chúng tôi như một người bạn. Suốt đêm vầng trăng từ trên cao xuống thấp như treo lơ lửng trên đầu mũi súng. Rừng hoang sương muối là một khung cảnh thật”*.

+ Đây còn là hình ảnh mang tính biểu tượng:

. *Súng* biểu tượng cho chiến tranh.

. *Trăng* biểu tượng cho hòa bình. Người lính trực tiếp cầm súng chiến đấu bảo vệ đất nước, Tổ quốc, bảo vệ cuộc sống hòa bình cho nhân dân.

→ *Sự kết hợp giữa súng và trăng tạo nên một hình tượng đẹp: vừa hiện thực vừa lãng mạn, vừa thực lại vừa mơ, vừa xa lại vừa gần, vừa mang tính chiến đấu lại vừa mang tính trữ tình, vừa chiến sĩ lại vừa thi sĩ. Đây là hình ảnh đẹp tượng trưng*

=====

cho tình cảm trong sáng, cho lí tưởng cao đẹp của người chiến sĩ. Một tình cảm được nảy nở, vươn cao, tỏa sáng từ cuộc đời chiến đấu.

b3. Đánh giá

* **Nghệ thuật:** như đề 1

* **Nội dung**

- Đoạn thơ không chỉ chỉ ra những biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí mà còn khẳng định, ngợi ca tình cảm cao đẹp, thiêng liêng của con người Việt Nam trong những năm chiến tranh gian khổ.

- Đằng sau bài thơ là vẻ đẹp chân dung người lính cụ Hồ, giàu lí tưởng, dũng cảm, kiên cường, có tình đồng chí keo sơn, gắn bó, đặc biệt là tinh thần quyết tử cho tổ quốc quyết sinh.

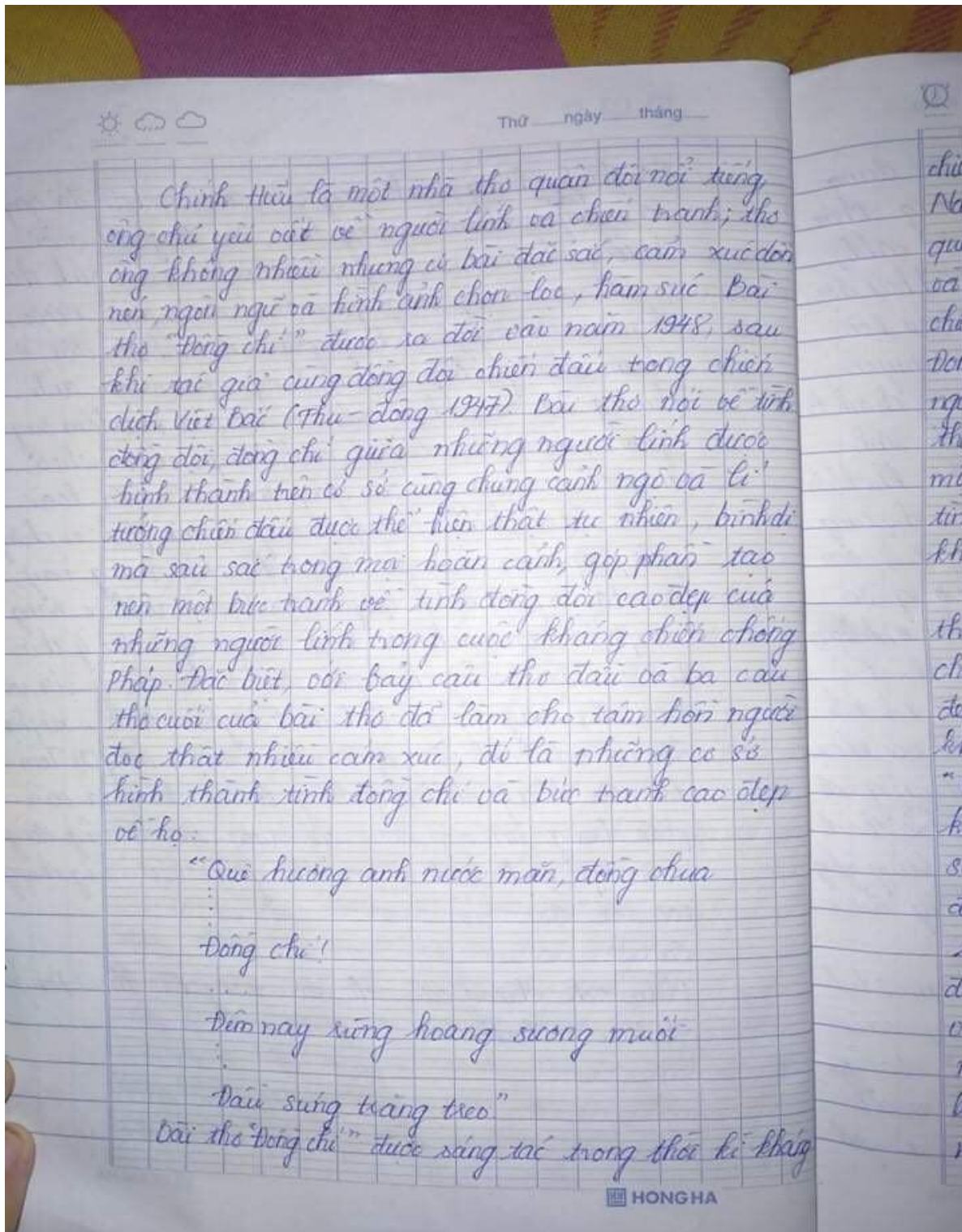
- Chỉ một đoạn thơ nhỏ nhưng Chính Hữu đã đưa người đọc về với những năm tháng chiến tranh, để yêu hơn, tự hào hơn thế hệ cha anh, những người đã không tiếc máu xương cho độc lập, tự do của Tổ quốc.

c. Kết bài

Mẫu kết bài mở

Bài thơ đã kết thúc nhưng nó sẽ còn sống mãi chừng nào con người chưa mất đi bản năng của chính mình: sự rung động. Quả thật, văn chương đã tạo ra cho mình một thế đứng riêng còn mạnh hơn lịch sử. Cùng tái hiện lại một thời đau thương nhưng vĩ đại và hình tượng người chiến sĩ nhưng văn chương đã đến với người đọc theo con đường của trái tim, gây nên những rung động thẩm mỹ, làm thành sự xúc cảm tận đáy tâm hồn và những ấn tượng không thể nào quên. Chính những điều đó làm bài thơ “*Đồng chí*” vẫn có sức ngân vang mãi trong trái tim bạn đọc hôm qua, hôm nay và mai sau.

***Bài làm của học sinh:**



Bài làm của học sinh lớp 9, trường THCS Phạm Văn Đồng, nghị luận về hai đoạn thơ đầu và cuối trong văn bản "Đồng chí" của Chinh Hữu.

Lành và chiến tranh, thế ông là ông như những cái những bài
 dài dài, cái sự đến nỗi, ngôn ngữ và hình ảnh chọn lọc,
 hân hoan. Bài thơ "Đông chí" được sáng tác đầu năm 1948, sau
 khi tác giả đã cùng đồng đội tham gia chiến dịch Việt Bắc
 (Tháng 10/1947) đánh bại cuộc tấn công quy mô lớn của quân
 Pháp lên chiến khu Việt Bắc. Tình đồng chí của những người
 lính dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ và lí tưởng chiến
 đấu đặt thế "hiên thoát" từ trước, bình dị mà sâu sắc trong
 mọi hoàn cảnh, gặp phần nào nên vẻ đẹp và sức mạnh
 tinh thần cho người lính cụ Hồ. Đặc biệt, qua bảy câu đầu
 và ba câu cuối đã cho thấy những cơ sở "lính thành, tình
 đồng chí" và bức tranh đẹp về tình đồng chí:
 "Lũe lũng anh ướt mắt, đồng chưa
 :
 Đông chí!"
 "Đêm nay rừng hoang vắng nước
 :
 Đâu rừng trắng tuyết"
 Đâu chí là những người của chưa chí lũng, lí tưởng

cũng nhau để gạt đi mọi nỗi sợ mà đứng cạnh bên.
 "Đêm nay chúng chân thành đời tu hi"
 Đông chí!"
 Có lẽ rằng, họ có rất nhiều kỉ niệm đẹp với nhau,
 những kỉ niệm đẹp ấy đã khiến họ sống càng khỏe khoắn
 hơn trong cái thời tiết giá rét. Họ đã tuyên thệ nhau những
 lời anh, ngon lành áp áp của tình đồng đội, đồng chí các
 đẹp để "sống anh trai anh mà quên đi mọi khổ đau". Thế
 rồi, hai chữ "Đông chí" cất lên thật nghiêm trang, một cảm
 xúc thật khỏe khoắn. Đây được xem như là sự gắn kết và hân
 trong với tình đồng đội đẹp đẽ và thiêng liêng như vậy.
 Để thế điểm thêm về tình đồng chí, tác giả đã
 cho thấy một bức tranh tuyệt đẹp về tình đồng chí.
 "Đêm nay rừng hoang vắng nước
 Đứng cách bên nhau chờ giặc tới
 Đâu rừng trắng tuyết"
 Trong khung cảnh thiên nhiên đang rừng nước đã
 lạnh, chỉ còn tại cái lạnh cắt da, cắt thịt. Thời gian
 lúc này là vào ban đêm giờ lên sự tối tăm, từ "Đâu
 Đâu" không những không mang vẻ đẹp thật sự đến tận

Bài làm của học sinh lớp 9, trường THCS Phạm Văn Đồng, nghị luận về hai đoạn thơ đầu và cuối trong văn bản "Đông chí" của Chính Hữu.



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BTC KỶ THI HSG LỚP 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghĩa Hành, ngày 16 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2022-2023

TT	SBD	Họ và đệm	Tên	Năm sinh	Giới tính	Đơn vị	Môn dự thi	Đạt giải
1	14	Trần Lương Tú	Như	07.06.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Địa lí	Ba
2	67	Nguyễn Thị Thi	Hồng	16.11.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Lịch sử	Khuyến khích
3	69	Đàm Mỹ	Lài	18.04.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Lịch sử	Nhất
4	83	Phạm Nguyễn Văn	Quân	10.04.08	Nam	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Lịch sử	Khuyến khích
5	105	Vân Thị Tường	Vi	14.09.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Lịch sử	Ba
6	113	Đỗ Thị Ánh	Diệp	30.03.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	Ba
7	118	Lưu Tuyết	Ha	29.05.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	Khuyến khích
8	125	Lê Thị Cẩm	Ly	04.11.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	Khuyến khích
9	136	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	20.01.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	Nhì
10	154	Điệp Thị Thủy	Trang	12.05.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	Khuyến khích
11	222	Nguyễn Quốc	Nhật	14.06.08	Nam	Trường THCS Phạm Văn Đồng	tiếng Anh	Khuyến khích
12	234	Phạm Quốc Hoàng	Anh	04.08.08	Nam	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Toán	Ba
13	249	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10.10.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Toán	Khuyến khích
14	252	Võ Hữu Thanh	Thào	16.02.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Toán	Ba
15	253	Nguyễn Nhật	Trâm	05.01.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Toán	Nhì

TT	SBD	Họ và đệm	Tên	Năm sinh	Giới tính	Đơn vị	Môn dự thi	Đạt giải
16	264	Phan Thị Kiều	Hoanh	01.02.08	Nữ	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Vật lý	Nhì

Tổng cộng danh sách có 16 học sinh đạt giải

Người lập biểu

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Tấn Phương

Cao Bá Thành

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
 HỒ CHÁM THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 9
 NĂM HỌC 2022 - 2023

BẢNG GHI ĐIỂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MÔN THI: SINH HỌC

PHÒNG THI SỐ: 23

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú		
1	0495	PHAN THỊ HỒNG	TRÚC	Nữ	29/10/2008		Đức Phổ, Quảng Ngãi		9	THCS Phố Vinh	10,00	
2	0496	PHẠM TRẦN THANH	TRÚC	Nữ	12/11/2008		Mộ Đức, Quảng Ngãi		9A	THCS Đức Lợi	17,00	Nhì
3	0497	VÕ PHẠM THANH	TUYẾN	Nữ	14/07/2008		TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi		9	THCS Nghĩa Phương	11,00	
4	0498	LƯƠNG NGỌC	TUYẾN	Nam	25/02/2008		Nghĩa Hành - Quảng Ngãi		9E	THCS Đức Lân	13,50	KK
5	0499	TRẦN NGỌC	TỬ	Nữ	31/10/2008		Tư Nghĩa, Quảng Ngãi		9	THCS Nghĩa Thuận	9,00	
6	0500	NGUYỄN GIA	TUÔNG	Nam	23/08/2008		Bình Sơn, Quảng Ngãi		9	THCS Bình Nguyên	10,00	
7	0501	BÙI QUANG	TỰ	Nam	13/02/2008		Quảng Ngãi		9	THCS Tịnh Phong	15,25	Nhì
8	0502	NGUYỄN NỮ PHƯƠNG	UYẾN	Nữ	08/07/2008		Bình Sơn, Quảng Ngãi		9	THCS Thị trấn Châu 6	6,25	
9	0503	VÕ THAI MAI	UYẾN	Nữ	07/04/2008		Ba Tơ, Quảng Ngãi		9	THCS Ba Đông	14,25	Ba
10	0504	VÂN THỊ THẢO	VĂN	Nữ	30/05/2008		Nghĩa Hành - Quảng Ngãi		9	THCS Hạnh Thuận	11,25	KK
11	0505	PHAN THỊ CẨM	VY	Nữ	16/07/2008		Nghĩa Hành - Quảng Ngãi		9	THCS Nguyễn Chánh	8,50	
12	0506	HUYỀN NHẬT	VY	Nam	15/08/2008		Quảng Ngãi		9	THCS Nguyễn Chánh	6,50	Ba
13	0507	LÊ ĐẠI	VỸ	Nam	17/09/2008		Bình Sơn, Quảng Ngãi		9	TH&THCS Bình An	8,50	
14	0508	BÙI HOÀNG	YẾN	Nữ	07/04/2008		Bình Sơn, Quảng Ngãi		9	THCS Bình Mỹ	8,50	
15	0509	NGÔ THỊ XUÂN	YẾN	Nữ	04/10/2008		Bình Sơn, Quảng Ngãi		9	THCS Bình Trung	10,00	
16	0510	ĐOÀN THỊ HẢI	YẾN	Nữ	06/10/2008		Đức Phổ, Quảng Ngãi		9	THCS Phố Thanh	11,75	KK

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm đó

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 02 năm 2023

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 02 năm 2023

Bùi Văn Vàng

Trang Ngọc Tuấn

KT. CHỦ TỊCH HĐ
 PHỔ CHỨC THI

KT. CHỦ TỊCH HĐ
 PHỔ CHỨC THI

Hà Tân Thọ

Nguyễn Hồng Sơn

Nguyễn Hồng Sơn

KT. GIÁM ĐỐC
 PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Vũ Thị Liên Hương

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
 HỒ CHÁM THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 9
 NĂM HỌC 2022 - 2023

BẢNG GHI ĐIỂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MÔN THI: NGỮ VĂN

PHÒNG THI SỐ: 24

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú		
1	0511	NGUYỄN HOÀNG	ANH	Nữ	17/07/2008		Mộ Đức - Quảng Ngãi		9E	THCS Đức Lân	11,00	KK
2	0512	NGUYỄN LAN	ANH	Nữ	05/04/2008		Quảng Ngãi		9E	THCS Trương Quang Trọng	10,25	Ba
3	0513	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	Nữ	03/10/2008		Quảng Ngãi		9I	THCS Trần Hưng Đạo	11,75	
4	0514	PHẠM THỊ HOÀI	BANG	Nữ	06/07/2008		Quảng Ngãi		9D	THCS Võ Bám	12,00	Ba
5	0515	PHẠM THỊ	BÉN	Nữ	03/08/2008		Ba Tơ, Quảng Ngãi		9	PTĐTNT THCS Ba Tơ	9,00	
6	0516	HUYỀN TẠ MINH	CHÂU	Nữ	12/05/2008		Quảng Ngãi		9	THCS Tịnh Bắc	10,00	
7	0517	HUYỀN THỊ HOÀNG	CHÂU	Nữ	26/03/2008		Nghĩa Hành - Quảng Ngãi		9	THCS Hạnh Nhân	10,50	KK
8	0518	TRẦN THỊ HOÀNG	CHÂU	Nữ	13/10/2008		Minh Long, Quảng Ngãi		9	PTĐTNT THCS Minh Long	9,00	
9	0519	HUYỀN THỊ KIM	CHI	Nữ	02/05/2008		Mộ Đức - Quảng Ngãi		9A	THCS Minh Thanh	11,50	KK
10	0520	TRẦN THỊ THÚY	DANH	Nữ	15/06/2008		Mộ Đức, Quảng Ngãi		9A	THCS Đức Phú	10,00	
11	0521	HUYỀN THỊ THÚY	DIỆM	Nữ	01/01/2008		Nghĩa Hành - Quảng Ngãi		9	THCS Nguyễn Kim Vàng	8,50	
12	0522	LÊ THỊ NGỌC	DIỆM	Nữ	22/02/2008		Nghĩa Hành - Quảng Ngãi		9	THCS Lê Khiết	9,00	
13	0523	NGUYỄN SINH ANH	DIỆM	Nữ	22/03/2008		Đức Phổ, Quảng Ngãi		9	THCS Phố Thanh	8,50	
14	0524	ĐỖ THỊ ANH	DIỆP	Nữ	30/03/2008		Nghĩa Hành - Quảng Ngãi		9	THCS Phạm Văn Đồng	13,25	
15	0525	TRẦN THỊ MỸ	DIỆU	Nữ	08/06/2008		Quảng Ngãi		9A	TH&THCS Trần Quý Hai	9,00	Nhì
16	0526	TRẦN THỊ NGỌC	DIỆU	Nữ	11/07/2008		Quảng Ngãi		9C	THCS Trần Hưng Đạo	8,00	
17	0527	DƯƠNG THỊ KIỀU	DOÀN	Nữ	09/01/2008		Quảng Ngãi		9E	THCS Chánh Lộ	9,00	
18	0528	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	Nữ	25/01/2008		Quảng Ngãi		9E	THCS Quảng Phú	11,00	KK
19	0529	TRẦN THỊ PHƯƠNG	DUNG	Nữ	15/02/2008		Quảng Ngãi		9D5	THCS Nguyễn Nghiêm	10,75	KK
20	0530	THƯƠNG THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	23/04/2008		Quảng Ngãi		9A	THCS Nghĩa Hà	10,00	
21	0531	TRẦN HUỖN KHÁNH	DUYÊN	Nữ	17/05/2008		Quảng Ngãi		9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	12,00	Ba
22	0532	LÊ THỊ ANH	DƯƠNG	Nữ	10/06/2008		Mộ Đức - Quảng Ngãi		9C	THCS Nguyễn Trãi	15,50	Nhất
23	0533	NGUYỄN THỊ ANH	ĐÀO	Nữ	31/10/2008		Bình Sơn, Quảng Ngãi		9	THCS Bình Long	8,50	
24	0534	HUYỀN KIM	ĐẠT	Nam	10/03/2008		Mộ Đức - Quảng Ngãi		9A	THCS Minh Thanh	11,00	KK

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm đó

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 02 năm 2023

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 02 năm 2023

Bùi Văn Vàng

Trang Ngọc Tuấn

KT. CHỦ TỊCH HĐ
 PHỔ CHỨC THI

KT. CHỦ TỊCH HĐ
 PHỔ CHỨC THI

Hà Tân Thọ

Nguyễn Hồng Sơn

Nguyễn Hồng Sơn

KT. GIÁM ĐỐC
 PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Vũ Thị Liên Hương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Làm chủ kiến thức Ngữ văn 9, luyện thi vào 10, Phạm Trung Tình (Tái bản lần thứ 4), NXB Hồng Đức.
 2. Sách giáo khoa và Sách giáo viên Ngữ văn – 9.
 3. Phương pháp dạy học tích cực.
 4. Tài liệu dạy học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng;
 5. Học tốt môn Ngữ văn 9.
 6. Nguyễn Đăng Mạnh, Muốn viết bài văn hay, NXB Giáo dục 2000.
 7. Lê Thường, Rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn trong bài văn nghị luận, NXB Giáo dục 2007.
 8. Hoàng Thị Mai, Phương pháp dạy học văn bản nghị luận ở trường phổ thông, NXB Giáo dục 2009.
 9. Nguyễn Thanh Hưng, “**Hiểu Văn, dạy Văn**”, NXB GD TP Hồ Chí Minh.
 10. Phan Trọng Luận, “**Phương pháp dạy học văn**”, Tập I, NXB Giáo dục Hà Nội 1993.
-
-

**NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI
CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CẤP**

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG

- Tác dụng của Sáng kiến:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Tính thực tiễn, sư phạm, khoa học:

.....

.....

- Hiệu quả:

.....

.....

.....

- Xếp loại:.....

Hành Phước, ngày..... tháng..... năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CẤP HUYỆN

- Tác dụng của Sáng kiến:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Tính thực tiễn, sư phạm, khoa học:

.....

.....

- Hiệu quả:

.....

.....

.....

- Xếp loại:.....

Nghĩa Hành, ngày..... tháng..... năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CẤP TỈNH

- Tác dụng của Sáng kiến:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Tính thực tiễn, sư phạm, khoa học:

.....

.....

- Hiệu quả:

.....

.....

.....

- Xếp loại:.....

Quảng Ngãi, ngày.....tháng.....năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
